

Bản án số: 06/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 15-01-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hà và bà Dương Thị Thắm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2024 giữa:

***- Nguyên đơn:*** Chị Bùi Thị H - Sinh năm 1989 – Địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Mai Ngọc T - Sinh năm 1981 - Địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Ngọc T tìm hiểu, kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/10/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh T. Hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời, vô tâm, không quan tâm đến vợ con. Từ đầu năm 2024 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng chị có 02 con chung là Mai Ngọc L - Sinh ngày: 23/8/2012 và Mai Ngọc A – Sinh ngày 06/7/2020. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh T đã biết được chị H khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H, cho chị H được ly hôn anh Mai Ngọc T. Về con: Giao cả 02 cháu Mai Ngọc L - Sinh ngày: 23/8/2012 và Mai Ngọc A – Sinh ngày 06/7/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Bùi Thị H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Ngọc T có địa chỉ ở xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Mai Ngọc T biết việc chị Bùi Thị H xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 30/12/2024, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh T vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy, việc anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Mai Ngọc T kết hôn ngày 27/10/2011, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H là do anh T chơi bời, vô tâm, không quan tâm đến vợ con. Từ đầu năm 2024 đến nay, chị H và anh T sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn anh T.

HĐXX xét thấy, chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì, chứng tỏ anh T không mong muốn đoàn tụ. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 04/11/2024, đại diện thôn Y, xã N cho biết: Anh T và chị H kết hôn với nhau năm 2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại gia đình nhà chồng, kể từ đầu năm 2024 đến nay anh T và chị H sống ly thân nhau.

Như thế chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Mai Ngọc L - Sinh ngày: 23/8/2012 và cháu Mai Ngọc A – Sinh ngày 06/7/2020, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con.

HĐXX thấy, từ khi chị H và anh T sống ly thân nhau đến nay các cháu ở với chị H, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con nhưng anh T không có ý kiến gì, mặt khác, cháu L có nguyện vọng được ở với chị H. Vì vậy, cần xử giao cả 02 cháu L và A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh Trung cấp D nuôi con chung nên miễn xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H, cho chị H được ly hôn anh Mai Ngọc T.

2. Về con: Giao cả 02 cháu Mai Ngọc L - Sinh ngày: 23/8/2012 và cháu Mai Ngọc A – Sinh ngày 06/7/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005465 ngày 17/10/2024 của Chi cục THADS huyện N; chị H đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã N, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Thủy**